

Số: 55/2026/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 75/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lâm Vĩnh X, sinh ngày 12/05/1992; Cư trú: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ánh H, sinh ngày 14/04/1996; Cư trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lâm Vĩnh X và chị Nguyễn Thị Ánh Huỳnh .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lâm Vĩnh X và chị Nguyễn Thị Ánh H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Lâm Nguyễn An N, sinh ngày 16/10/2019, anh Lâm Vĩnh X và chị Nguyễn Thị Ánh H thỏa thuận thống nhất giao cho anh Lâm Vĩnh X nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Ánh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lâm Vĩnh X và chị Nguyễn Thị Ánh H tự nguyện không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lâm Vĩnh X và chị Nguyễn Thị Ánh H xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Anh Lâm Vĩnh X và chị Nguyễn Thị Ánh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Anh Lâm Vĩnh X tự nguyện nộp thay cho chị Nguyễn Thị Ánh H nên anh Lâm Vĩnh X phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002830 ngày 10/02/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Hoàn trả cho anh Lâm Vĩnh X số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- UBND xã Long Vĩnh, tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mộng Tiền